**Phụ lục I**

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP HUYỆN NĂM…..

*(Kèm theo Hướng dẫn số:878/HD-PGDĐT ngày 19/8/2024 của Phòng GD&ĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| ĐƠN VỊ…………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **……………………………..** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /……….. | *Lai Châu, ngày …. tháng ….. năm ….* |

# BÁO CÁO

**Tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện năm…..**

Kính gửi:………………………………………….

# ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

* 1. **Thuận lợi**
	2. **Khó khăn**

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

*(Báo cáo cần nêu bật được kết quả đạt được theo các tiêu chí dưới đây, có số liệu cụ thể kèm theo các minh chứng phù hợp)*

* 1. **Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”**
		1. Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.
* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.
* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị

là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.
* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...

đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...
	1. **Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị.**
		1. Chỉ tiêu 1:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt mức... /không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 2:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt mức.../không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 3:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt mức.../không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 4:

Mức 1: Tối thiểu 50% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

Mức 2: Tối thiểu 70% Thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt mưc.../không đạt):... đ) Chỉ tiêu 5:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt mưc.../không đạt):...
	1. **Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”.**
		1. Chỉ tiêu 1:

Mức 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

Mức 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp huyện là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu

“Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt mức.../không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 2:

Mức 1: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

Mức 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 3:

Mức 1: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

Mức 2: Đơn vị cấp huyện là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...
	+ 1. Chỉ tiêu 4:

Mức 1: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...

đ) Chỉ tiêu 5:

Mức 1: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

Mức 2: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: .....
* Kết quả: ...
* Tự đánh giá (đạt/không đạt):...

# KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN "ĐƠN VỊ HỌC TẬP" CẤP HUYỆN

* 1. **Số chỉ tiêu tự đánh giá đạt:** ... trong đó:
* Mức độ 1 ;
* Mức độ 2: ......
	1. **Số tiêu chí tự đánh giá đạt:** trong đó:
* Mức độ 1 ;
* Mức độ 2: ......
* Đơn vị đạt "Đơn vị học tập" cấp huyện mức độ ….

Trên đây là báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện năm…..…….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục**

# MINH CHỨNG KÈM THEO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP HUYỆN NĂM…..

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-….. ngày…/…/…. của… ..)*

1. **Quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện mức 1.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí/chỉ tiêu** | **Minh chứng** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **1** | **1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”** |  |
| a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. |  |  |  |  |
| b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của cáccơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. |  |  |  |  |
| c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thựchiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước). |  |  |  |  |
| d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. |  |  |  |  |
| đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân. |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí/chỉ tiêu** | **Minh chứng** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **2** | **2. Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị** |  |
| a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật laođộng, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. |  |  |  |  |
| b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủcác chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. |  |  |  |  |
| c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. |  |  |  |  |
| d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổchức kinh tế). |  |  |  |  |
| đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trởlên. |  |  |  |  |
| **3** | **3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”** |  |
| a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ- KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN).Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí/chỉ tiêu** | **Minh chứng** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| thiểu 95% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. |  |  |  |  |
| b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trênđịa bàn theo quy định. |  |  |  |  |
| c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. |  |  |  |  |
| d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáodục và Đào tạo. |  |  |  |  |
| đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành |  |  |  |  |

1. **Quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện mức 2.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí/chỉ tiêu** | **Minh chứng** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| **1** | **1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”** |  |
| a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. |  |  |  |  |
| b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của cáccơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định. |  |  |  |  |
| c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thựchiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước). |  |  |  |  |
| d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viêntrong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. |  |  |  |  |
| đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân. |  |  |  |  |
| **2** | **2. Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị** |  |
| a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chiasẻ và trao đổi. |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí/chỉ tiêu** | **Minh chứng** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc củađơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. |  |  |  |  |
| c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. |  |  |  |  |
| d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 70% Thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế). |  |  |  |  |
| đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trởlên. |  |  |  |  |
| **3** | **3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”** |  |
| a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp huyện là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. |  |  |  |  |
| b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trênđịa bàn theo quy định. |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí/chỉ tiêu** | **Minh chứng** | **Kết quả** | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khenthưởng số 06/2022/QH15) trở lên. |  |  |  |  |
| d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáodục và Đào tạo. |  |  |  |  |
| đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành. |  |  |  |  |